

CHƯƠNG VI
PHẨM SÁU BÀI KỆ

372. Chuyện Chú Nai Con (Tiền Thân Migapotaka)

Sầu thương vật đã chết rồi.....,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Trưởng lão nọ.

Chuyện kể rằng ông nhận một cậu thanh niên xuất gia vào Hội chúng, và Sa-di này sau một thời gian phục vụ thầy rất nhiệt tình, dần dần lâm bệnh và từ trần. Vị Trưởng lão tràn ngập ưu phiền vì cái chết của nam tử kia nên cứ đi quanh quần than khóc kêu gào. Tăng chúng không thể nào an ủi ông cho khuây khỏa được, liền đưa vấn đề ra thảo luận tại Chánh pháp Đường:

- Vị Trưởng lão kia có một Sa-di từ trần, cứ quanh quần than khóc mãi. Do triền miên suy tư mãi về cái chết, chắc chắn vị ấy sẽ trở thành kẻ bơ vơ lạc lõng.

Khi bậc Đạo Sư bước vào, Ngài hỏi Tăng chúng hội họp để bàn luận đề tài gì, và khi biết được câu chuyện, Ngài bảo:

- Không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa, Trưởng lão ấy cũng đi quanh quần than khóc khi thanh niên này từ trần.

Nói xong Ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata (Phạm Thọ) trị vì tại Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Sakka Thiên chủ (Đế Thích). Thời ấy có một người sống trong quốc độ Kàsi, đi đến miền Himalaya (Tuyết Sơn) và sống đời khổ hạnh với các loại quả rừng.

Một hôm vị ấy thấy một chú nai con mất mẹ. Vị ấy đem nó về thảo am, cho nó ăn và yêu quý nâng niu nó. Chú nai con lớn dần thành một con vật xinh đẹp thanh tao, và ân sĩ chăm sóc nó, đối đãi với nó như con đẻ mình vậy.

Một ngày kia, con nai chết thình lình vì bội thực, không tiêu hóa hết số cỏ quá nhiều. Vị khổ hạnh cứ lang thang gào khóc:

- Con ta chết rồi!

Lúc ấy Sakka Thiên chủ xem xét trần gian, nhìn thấy vị ấy, ngài nghĩ cách khuyến giáo ông, liền hiện xuống đứng giữa không trung và ngâm vần kệ đầu:

Sầu thương vật đã chết rồi,

Hỡi người khổ hạnh sống đời độc cư.

Thoát dây tục lụy xuất gia,

Giờ đây phát bệnh tâm tư buồn phiền!

Vị khổ hạnh vừa nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ hai:

Nếu người bầu bạn thú hiền,

Tâu ngài Đế Thích ở trên cõi trời,

Buồn phiền vì mất bạn chơi,

Tuôn dòng nước mắt sẽ vơi nỗi sầu.

Thiên chủ Sakka lại ngâm hai vần kệ nữa:

Người đời lắm kẻ ước ao

Mỗi khi vật mất, kêu gào tiếc thương.

Thôi đừng khóc nữa, trí nhân,

Thánh hiền vẫn bảo hoài công thôi mà.

Nếu nhờ nước mắt tuôn ra

Chúng ta có thể vượt qua tử thân,

Thì ta quyết phải hợp quần

Để mà cứu mọi vật thân nhất trần.

Trong lúc Thiên chủ Sakka nói vậy, vị khổ hạnh nhận ra rằng khóc than cũng chẳng ích gì, liền ca ngợi tán thán Thiên chủ và ngâm ba vần kệ nữa:

Ví như ngọn lửa nóng hừng

Đổ thêm bơ sữa cháy bùng thật cao,

Được vùi nước lạnh tưới vào,

Ngài vừa dập tắt nỗi sầu của ta.

Lòng ta nhức nhối xót xa
Vì tên sâu não xuyên qua kinh hoàng.
Ngài đã chữa trị vết thương,
Và ngài hồi phục đời thường cho ta.
Mũi tên vừa được nhổ ra,
Lòng ta tràn ngập an hòa vui tươi,
Lắng nghe Đấng Thích như lời,
Ta không còn phải chơi vui khổ sầu.
Sau khi đã khuyến giáo vị khổ hạnh như thế, Sakka Thiên chủ trở về cõi của ngài.

-ooOoo-

Đến đây bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, vị Trưởng lão là nhà khổ hạnh, Sa-di là con nai, và Ta chính là Sakka Thiên chủ.

-ooOoo-

373. Chuyện Con Chuột (Tiền Thân Mùsika)

Bạn chúng hỏi to: "Nó ở đâu?"....,

Câu chuyện bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm về vua Ajātasattu (à-xà-thế).

Sự kiện đưa đến chuyện này đã được kể đầy đủ trong Tiền thân Thusa, số 338.

Ở đây bậc Đạo Sư cũng quan sát nhà vua lúc ấy vừa chơi đùa với vương tử, vừa nghe Pháp. Như Ngài đã biết hiểm họa sẽ xảy đến cho vua vì vương tử này, Ngài nói:

- Thưa Đại vương, vua chúa thời xưa đã nghi ngờ những gì đáng nghi ngờ, nên đã giam giữ các vương tử lại một nơi và bảo: "Hãy để cho các hoàng nhi cai trị sau khi thân xác chúng ta đã được hỏa táng". Cùng với lời trên, Ngài kể một chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh vào một gia đình Bà-la-môn và trở thành một giáo sư danh tiếng thế giới. Con vua Ba-la-nại tên là vương tử Yava (Lúa mạch). Sau khi đã chuyên tâm học tập đủ mọi ngành học thuật với ngài, chàng liền nóng lòng ra đi, và đến từ già ngài. Vị giáo sư nhờ tài tiên tri biết trước rằng hiểm họa sẽ xảy ra cho vương tử do chính con trai vị ấy gây ra, liền suy xét cách thức làm thế nào diệt trừ mối hiểm họa này cho vương tử, và bắt đầu nhìn quanh để tìm một ví dụ chứng minh cho thích hợp.

Lúc bấy giờ ngài có một con ngựa, trên chân ngựa xuất hiện một vết thương đau nhức. Con ngựa được giữ trong chuồng để ngài chăm sóc vết thương cẩn thận. Gần đó có một cái giếng. Thời ấy, một con chuột vẫn thường bạo gan bò ra khỏi lỗ để gặm chỗ vết thương ở chân ngựa. Con ngựa không thể cắn nó được và một hôm, không chịu nổi đau đớn, khi con chuột đến cắn nó, nó liền lấy móng chân đập chết con chuột và hất xác xuống giếng. Bọn chăn ngựa không thấy con chuột liền nói:

- Mọi ngày con chuột vẫn đến cắn vết thương, nhưng bây giờ không còn thấy nó nữa. Nó có chuyện gì vậy?

Bồ-tát đã chứng kiến mọi việc và tự nhủ: "Người khác không biết nên hỏi: Con chuột đâu rồi?, nhưng chỉ riêng mình ta biết con chuột đã bị ngựa giết và hất xuống giếng", và lấy ngay sự việc này làm ví dụ chứng minh. Ngài sáng tác vần kệ đầu rồi nói cho vương tử biết.

Trong khi nhìn quanh để tìm một ví dụ chứng minh khác, ngài lại thấy cũng con ngựa ấy, khi vết thương đã lành, liền chạy ra thẳng đến đồng lúa mạch để ăn lúa, rồi thọc đầu vào một lỗ trên hàng rào. Ngài lấy ví dụ này làm vần kệ thứ hai và đưa cho vương tử.

Sang vần kệ thứ ba, ngài sáng tác theo trí thông minh của riêng mình và cũng đưa cho vương tử. Rồi ngài bảo:

- Nay Hiền hữu, khi bạn đã an vị trong vương quốc rồi, buổi tối bạn đi đến bồn tắm, vừa ra phía trước cầu thang vừa ngâm vần kệ đầu. Rồi khi bạn bước vào cung thất mình cư ngụ, hãy đi đến chân cầu thang và ngâm vần kệ thứ hai. Rồi sau đó, bạn đi lên đầu cầu thang và ngâm vần kệ thứ ba.

Cùng với các lời này, ngài bảo chàng ra đi.

Vương tử trẻ tuổi ấy về kinh đô làm phó vương, và khi vua cha băng hà, vị phó vương lên kế ngôi. Tân vương này chỉ có một con trai hoàng nam duy nhất, đến năm mười sáu tuổi chàng đã nôn nóng muốn lên làm vua. Khi đã có ý định giết cha, vương tử báo với đám hầu cận:

- Phụ vương ta vẫn còn trẻ. Đến khi ta nhìn thấy giàn hỏa táng của ngài thì ta đã là già cả kiệt lực rồi.

Lúc ấy mới lên ngôi thì có ích lợi gì cho ta nữa chứ.

Bọn chúng thưa:

- Tâu Điện hạ, ngài không thể nào tính chuyện ra biên địa làm một loạn thần được. Vậy ngài phải tìm cách này hay cách khác sát hại phụ vương và chiếm lấy quốc độ.

Vương tử chấp thuận ngay, vào buổi tối cầm kiếm đứng trong cung thất vua cha gần bồn tắm, sẵn sàng giết cha mình.

Tối hôm ấy, vua sai một nữ tỳ tên là Mùsika (chuột) đến và bảo:

- Ngươi hãy đi chùi bồn tắm, trẫm sắp đến tắm đấy.

Nữ tỳ đến đó và trong lúc chùi bồn tắm nàng bắt gặp vương tử. Sợ âm mưu có thể bại lộ, vương tử lấy kiếm chặt nàng làm đôi và ném vào bồn tắm. Vua vừa đến nơi, mọi người báo nhau:

- Hôm nay nữ tỳ Mùsika trong trở về. Nó đã đi đâu rồi nhỉ?

Vua bước đến cạnh bồn tắm và ngâm vắn kệ đầu:

Bọn chúng hỏi to: Nó ở đâu?

Chuột ơi, mày đã trốn nơi nào?

Việc này chỉ một mình ta biết

Nó đã chết nằm trong giếng sâu.

Vương tử nghĩ thầm: "Vua cha đã phát giác những việc ta làm", và vì quá kinh hãi, chàng chạy trốn về kể mọi việc cho đám hầu cận. Sau khoảng bảy tám ngày, bọn chúng lại thưa với chàng:

- Tâu Điện hạ, nếu Đại vương biết thì ngài đã không giữ yên lặng. Những điều ngài nói chỉ có thể là lời phỏng đoán mà thôi. Xin cứ hành thích ngài đi.

Vì thế một hôm vương tử lại đứng cầm kiếm trong tay ở cầu thang. Khi vua đến, chàng cố tìm cơ hội đâm ngài. Ngài vừa bước vừa ngâm vắn kệ thứ hai:

Giống như con vật đẩy xe đi,

Ngươi cứ xoay qua lại trở về,

Ngươi đã giết xong con Chuột ấy,

Nay thêm ăn Lúa mạch, ta nghĩ.

Vương tử nghĩ thầm: "Phụ vương đã thấy ta" và kinh hoảng chạy trốn.

Nhưng sau nửa tháng, chàng lại nghĩ: "Ta quyết giết phụ vương bằng một nhát xẻng". Thế là chàng lấy một dụng cụ giống như cái muỗng có cán dài và cầm nó sẵn sàng, đứng đợi. Rồi vua lên đến đầu cầu thang và ngâm vắn kệ thứ ba:

Ngươi là thằng nhãi quá ngu ngơ

Như món đồ chơi với trẻ thơ,

Cầm vật cán dài hình chiếc muỗng,

Thằng kia, ta quyết giết bây giờ.

Hôm ấy, không thể nào trốn thoát được nữa, vương tử bò lét đến dưới chân phụ vương và thưa:

- Xin phụ vương tha mạng cho con.

Sau khi xem xét vương tử, vua truyền trói chàng lại bằng dây xích và thả vào ngục tối. Rồi trong lúc ngự trên vương tòa nguy nga lộng lẫy có che lọng trắng, ngài phán:

- Bậc thầy Bà-la-môn lừng danh của ta đã tiên đoán mỗi hiểm họa này xảy ra cho ta nên đã ban tặng ta ba vắn kệ này.

Lòng tràn đầy hân hoan, trong lúc cảm hứng khởi lên cao độ, ngài ngâm nga luôn các vắn kệ còn lại:

Ta chưa giải thoát tự do

Bằng đường lạc thú an cư cõi trời.

Hoặc nhờ hiếu hạnh sáng ngời;

Đến khi con trẻ toan đòi mạng ta,

Cứu nguy nhờ mấy vắn thơ,

Vậy cần học hỏi suy tư mọi điều,

Xét xem ý nghĩa cao siêu,

Dẫu chưa dùng, cũng lợi nhiều ngày sau

Những lời nghe được đã lâu.

Về sau, khi vua băng hà, vương tử được đưa lên ngôi báu.

Đến đây, bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và nhận diện Tiền thân:

- Thời bấy giờ, vị giáo sư lừng danh chính là Ta.

-ooOoo-

374. **Chuyện chàng Tiểu Xạ Thủ (Tiền Thân Culladhanuggaha)**

Bờ kia chàng đã bước lên....,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên, về sự cảm dỗ một vị Tỷ-kheo do người vợ cũ của thời chưa xuất gia tu tập.

Khi vị Tỷ-kheo thú nhận chính vì người vợ này mà vị ấy đã từ bỏ Hội chúng và hối tiếc việc xuất gia, bậc Đạo Sư bảo:

- Nay Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ nữ nhân này mới làm hại ông. Ngày xưa cũng vậy, chính vì người này mà ông đã bị chặt đầu.

Rồi theo lời thỉnh cầu của chư Tăng, Ngài kể chuyện quá khứ.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi Brahamadatta trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sinh làm Sakka Thiên chủ. Thuở ấy, một thanh niên Bà-la-môn ở Ba-la-nại đã học xong mọi môn học thuật ở Đại học Takkasilà, và sau khi thiện xảo môn bắn cung, chàng nổi danh là Tiểu xạ thủ thông minh. Lúc ấy vị giáo sư nghĩ thầm: "Thanh niên này đã đạt kỹ năng bằng ta", rồi đem gả con gái cho chàng. Chàng cưới vợ xong, lại muốn trở về Ba-la-nại, liền khởi hành.

Nửa đường có con voi tàn phá một vùng nọ, nên không ai dám đi lên chỗ ấy. Chàng Tiểu xạ thủ thông minh kia cứ đem vợ cùng trèo lên đường vào rừng, mặc dù mọi người cố cản ngăn. Khi chàng đến giữa rừng, con voi xuất hiện tấn công chàng. Xạ thủ bắn một mũi tên vào trán voi xuyên thủng ra phía sau đầu nó, con voi ngã xuống chết ngay tại chỗ.

Sau khi làm cho nơi ấy bình an, chàng lại lên đường qua cánh rừng khác. Tại đó năm mươi tên cướp đang phá hoại xa lộ. Cũng trên nơi này, mặc dù nhiều người cố ngăn cản, chàng cứ trèo lên cho đến khi tìm thấy một nơi bằng phẳng, bọn cướp đã giết nai đem nướng và ăn thịt sát bên xa lộ. Bọn cướp thấy chàng đi đến với cô vợ phục sức sang trọng rực rỡ, liền cố hết sức bắt lấy chàng.

Tên tướng cướp có tài đoán được tính tình người khác, chỉ vừa liếc nhìn chàng, đã nhận ra chàng là một anh hùng lỗi lạc, nên không chịu để cho bọn chúng nổi dậy chống lại chàng, dù chàng chỉ đơn thân độc kiếm. Còn chàng Xạ thủ thông minh bảo vợ đi đến bọn cướp và dặn:

- Nàng hãy đến bảo với bọn chúng cho ta một miếng thịt và đem về cho ta.

Thế là nàng đi đến và bảo:

- Cho tôi một miếng thịt.

Tướng cướp nói:

- Ông ấy là người quý tộc đấy.

Và y bảo bọn cướp cho nàng một miếng thịt. Bọn kia đáp:

- Sao? Nó lại đòi ăn thịt nướng của ta ư?

Rồi bọn chúng cho nàng một miếng thịt sống.

Chàng Xạ thủ vốn tự cao về mình, liền nổi giận vì bọn cướp cho chàng thịt sống. Bọn chúng bảo:

- Sao nữa? Chỉ mình nó là nam nhi, còn chúng ta là nữ nhi ư?

Thế là vừa hăm dọa chàng, chúng vừa vùng lên chống phá chàng. Chàng Xạ thủ bắn trọng thương ngã xuống đất bốn mươi chín tên cướp, trừ một tên, vì chàng không còn mũi tên nào để bắn tướng cướp kia. Trước đó trong bao tên của chàng chỉ có năm mươi mũi tên. Chàng đã dùng một mũi tên bắn chết con voi, nay chỉ còn số tên đủ để bắn cả bọn trừ một người.

Vì thế chàng đá tướng cướp xuống đất ngồi trên ngực y và bảo vợ mang kiếm đến để chặt đầu y. Ngay lúc ấy, nàng bỗng đem lòng say mê tướng cướp, liền đặt chuôi kiếm vào tay y và vỏ kiếm vào tay chồng nàng. Tướng cướp chụp chuôi kiếm, đưa kiếm ra và chặt đầu chàng Xạ thủ.

Sau khi giết chồng nàng xong, tướng cướp chiếm lấy người vợ và trong khi cả hai cùng lên đường, tướng cướp hỏi nguồn gốc, nàng bảo:

- Em là con gái của một giáo sư danh tiếng lẫy lừng thế gian ở Đại học Takkasilà.

- Bằng cách nào hấn lấy nàng làm vợ được? Ý hỏi.

- Cha em rất hài lòng vì hấn đã học được mọi nghệ thuật như bậc thầy nên đem em gả cho hấn. Và vì em yêu chàng nên em để chàng giết chồng hợp pháp của mình. Nàng đáp lại.

Tướng cướp suy nghĩ: "Nữ nhân này giờ đây đã giết chồng hợp pháp của nó. Vậy khi thấy một đàn ông khác, nó cũng sẽ đối xử với ta như vậy. Ta phải từ bỏ nó mới được".

Khi lên đường, tướng cướp thấy con đường bị chặn ngang bởi con suối nhỏ thường ngày, nay lại ngập nước, y bảo:

- Nay ái nương, có con cá sấu hung dữ trong suối này. Ta phải làm sao bây giờ?

- Tướng quân ơi - nàng đáp - xin lấy hết nữ trang em đang đeo buộc thành một bó trong áo chàng, đem sang bên kia bờ suối rồi trở lại đây đưa em qua.

- Tốt lắm. Y đáp lại.

Rồi cầm hết nữ trang của nàng, lội xuống dòng suối như thể một kẻ hết sức vội vàng, y đã lên bờ bên kia, bỏ rơi nàng và chạy trốn.

Thấy vậy nàng kêu to:

- Lang quân ơi, chàng đi như thể chàng sắp bỏ em vậy. Sao chàng lại làm thế? Hãy trở lại đem em cùng đi.

Và nàng ngâm vần kệ đầu bảo:

Bờ kia chàng đã bước lên

Với bao tài sản của em góp thành.

Mau mau quay trở lại nhanh

Mang em qua với bạn tình, chàng ơi!

Tướng cướp nghe nàng nói trong lúc y đứng ở bờ bên kia, liền ngâm vần kệ thứ hai:

Ý nàng đòi đổi nhất thời

Từ lòng chung thủy luyện tôi bao lần

Đến màn tình ái lỏng bông,

Chóng chày nàng cũng thay lòng phản ta,

Nếu ta không kịp chạy xa

Từ đây nàng hời, đôi ta chia lìa.

Nhưng khi tướng cướp bảo:

- Ta quyết đi đây, nàng cứ ở lại nơi này.

Thì nàng kêu gào than khóc, còn y chạy trốn với tài sản tư trang của nàng. Đó là số phận dành cho kẻ đại khờ tội nghiệp vì quá si mê tình ái.

Bỗng nhiên lâm cảnh bơ vơ khốn đốn như thế, nàng đành đến gần một bụi cây quế và ngồi khóc. Lúc ấy, Sakka Thiên chủ nhìn xuống trần gian, thấy nàng đắm say dục vọng giờ đây than khóc vì mất cả phu quân lẫn tình lang. Nghĩ rằng ngài sẽ đi khiển trách nàng và khiến cho nàng biết hổ thẹn, ngài đem Matali, thần lái thiên xa, và Pancasikha, một nhạc thần, cùng đến bên bờ suối và bảo:

- Nay, Matali, thần sẽ biến thành con cá, Pancasikha sẽ biến thành con chim và ta sẽ biến thành chó rừng (Sigala). Rồi ngâm một miếng thịt, ta sẽ đi đến trước nữ nhân kia và khi thần Matali thấy ta ở đó thì phải nhả ra khỏi nước, rớt ngay trước mặt ta, ta sẽ nhả miếng thịt đã ngâm trong miệng và nhảy lên chụp con cá. Vừa lúc ấy, thần Pancasikha phải nhào đến chụp miếng thịt và bay lên không, còn thần Matali lặn ngay xuống nước.

Thiên chủ Sakka dạy bảo các vị thần như thế, vị đáp:

- Tốt lành thay, tâu Thiên chủ.

Matali liền biến thành con cá, Pancasikha biến thành con chim và Sakka biến thành chó rừng. Vừa ngâm miếng thịt trong mồm, ngài đi đến ngay trước nữ nhân. Con cá nhảy lên khỏi nước tới mình xuống trước chó rừng. Chó thả miếng thịt đang ngâm trong mồm, vùng lên bắt cá. Con cá nhảy nữa và rơi xuống nước, còn con chim chụp lấy miếng thịt bay vụt lên không. Như vậy, chó rừng mất cả thịt lẫn cá và ngồi ủ rũ nhìn về phía bụi quế. Nữ nhân thấy thế liền bảo:

- Vì quá tham lam nên chó mất cả thịt lẫn cá.

Và như thế nàng đã thấy rõ ý nghĩa trò đời trớ trêu này, nàng bật cười dòn dã.

Chó rừng nghe thế, liền ngâm vần kệ thứ ba:

Ai làm bụi quế ngân nga

Tiếng cười, dù chẳng múa ca tiệc tùng,

Vô tay thích thú? Hông nhan,

Đừng cười, khi phải khóc than buồn phiền.

Nghe vậy, nàng ngâm vần kệ thứ tư:

Chó ngu, mà phải ước nguyện

Giá đừng mất cá, thịt liền một khi.

*Đồ ngu, phải biết sâu bi
Nhưng gì xảy đến, ngu si do mày!
Chớ rùng liên đáp vắn kệ thứ năm:
Lỗi người dễ thấy lắm thay,
Chắc là khó thấy: "Lỗi này của tôi".
Nàng nên tính giá thiệt thòi
Khi nàng mất hết cả đôi bạn đời.
Nghe thế, nàng lại đáp vắn kệ này:
Cầu vương, quá đúng như lời,
Nên ta quyết chí vội dời chân nhanh
Để tìm thêm bạn chung tình,
Cố làm người vợ trung thành khó chi!*

Khi ấy Sakka Thiên chủ nghe những lời nói của nữ nhân bạc ác vô hạnh kia, liền ngâm vắn kệ cuối cùng:
*Kẻ nào ăm trộm cái ghè
Sẽ còn ăn trộm mai kia nôi đồng,
Người gây tai họa cho chồng
Vấn tàn tệ vậy, hoặc còn tệ hơn!*
Lời Sakka Thiên chủ làm cho nàng phải hổ thẹn và hốn hận ăn năn, rồi sau đó ngài trở về cõi của ngài.

-ooOoo

Đến đây bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, rồi tuyên thuyết các Sự Thật, và nhận diện Tiền thân:
- Vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã đắc Sơ quả Dự Lưu:
- Thời ấy, Tỷ-kheo thối thất này là chàng xạ thủ, người vợ mà vị ấy đã rời bỏ mà nữ nhân kia và Ta chính là Sakka Thiên chủ.

-ooOoo-

375. Chuyện Chim Bò Câu (Tiền Thân Kapota)

Ta đây mạnh khỏe, dạ an vui....,

*Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo tham lam.
Chuyện vị Tỷ-kheo tham lam này đã được kể đầy đủ theo nhiều cách. Ở đây bậc Đạo Sư hỏi có thật ông tham lam chẳng, và khi ông thú nhận quá đúng thế, Ngài bảo:
- Nay Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa nữa, ông cũng tham lam và đã chết vì lòng tham ấy.
Nói xong Ngài kể một chuyện quá khứ.*

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bò-tát được sinh làm Bò câu con và sống trong lồng kết bằng liễu gai ở nhà bếp của một phú thương thành Ba-la-nại.
Bấy giờ một con Quạ thèm ăn cá thịt lại làm bạn với Bò câu này, và sống cùng chỗ ấy. Một hôm nó chột thấy nhiều cá thịt liền nghĩ: "Ta sẽ ăn đăm cá thịt này". Rồi nằm xuống rên rỉ trong lồng. Khi Bò câu đến bảo:

- Nay bạn, ta cùng bay nhanh ra tìm mồi.

Quạ từ chối đáp:

- Tôi đang bị ốm liệt vì con đau bụng do bội thực, bạn đi đi.

Khi Bò câu khuất dạng, Quạ tự nhủ: "Kẻ thù hay quấy phá ta đã đi rồi. Bây giờ ta muốn ăn thịt cá tùy thích". Nghĩ vậy, Quạ ngâm vắn kệ đầu:

Ta đây khỏe mạnh, dạ an vui,

Vì chú Bò câu đã biến rồi,

Ta muốn làm con thêm dậu xuống

Rau thơm cùng thịt khỏe thêm người!

Vì thế khi người đầu bếp chiên cá thịt xong, vừa bước ra khỏi bếp, vừa chùi mỡ hồi chảy dòng dòng, con Quạ nhảy ra khỏi tổ và dấu mình trong chậu gia vị. Chậu ấy phát ra tiếng "cạch" khiến người đầu bếp vội quay lại, tóm lấy con Quạ vặt hết lông. Rồi xay một ít gừng tươi và hạt cải trắng, chú giả chung với chà là thối, bôi lên khắp mình con Quạ, vừa xát mạnh thân nó với một mảnh sành làm cho nó bị thương nặng. Sau đó chú lấy sợi dây treo mảnh sành lên cổ nó rồi lại ném vào thúng và bỏ đi.

Khi Bò câu trở về thấy Quạ, liền bảo:

- Ông Hạc nào đây lại nằm trong thúng của bạn thân ta đó kìa? Bạn ta tính tình nóng nảy sẽ về giết chim

lạ mặt này ngay.

Nói đùa thế xong, Bò câu ngâm vần kệ thứ hai:

Con Mây này với chiếc mào cao,

Ngài chiếm chỗ chim bạn tổ sao?

Ông Hạc, đến đây, thân hữu Quạ

Tính tình nóng nảy, biết không nào?

Quạ nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ ba:

Bạn cứ cười to trước cảnh này,

Ta lâm hoạn nạn đáng thương thay!

Hóa đầu quân vật lông trần trụi,

Gia vị, chà là thối tằm đây.

Bò câu vẫn còn muốn đùa, liền ngâm vần kệ thứ tư:

Tắm sạch, dầu thơm xát ngạt ngào,

No say ăn uống thỏa đường bao!

Cổ ông sáng chói đồ trang sức,

Ông đến Ba-la-nại đó sao?

Quạ ngâm tiếp vần kệ thứ năm:

Bạn thiết hay cừu địch của ta

Chớ đi Ba-la-nại bây giờ!

Mình trần chúng vật, còn trêu ghẹo

Buộc mảnh sành trên ngực ấy mà!

Bò câu nghe vậy, ngâm vần kệ cuối cùng:

Bỏ các thói hư tật xấu kia

Tính hình như Quạ khó làm ghê!

Chim nên thận trọng bay xa lánh

Thực phẩm loài người ăn thỏa thuê.

Sau khi khiển trách Quạ xong, Bò câu không ở lại đó nữa mà giương đôi cánh bay đi nơi khác. Nhưng Quạ chết ngay tại chỗ.

-ooOoo-

Đến đây bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại và tuyên thuyết các Sự Thật rồi nhận diện Tiền thân:

- Vào lúc kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo tham lam đã đắc Nhị quả (Nhất Lai). Thuở ấy, con Quạ là Tỷ-kheo tham lam này và Bò câu chính là Ta vậy.

-ooOoo-

376. Chuyện Người Lái Đò (Tiền Thân Avàriya)

Đừng bao giờ giận, hỡi Minh quân....,

Bậc Đạo Sư kể chuyện này chuyện này trong lúc trú tại Kỳ Viên về một người lái đò.

Người ta bảo kẻ này là phạm phu vô trí: y không biết được các đức tính của Tam Bảo và các bậc hiền nhân. Y nóng vội, thô lỗ và hung bạo. Một Tỷ-kheo ở vùng quê nọ muốn đi yết kiến đức Phật, vào buổi chiều đến bến bờ trên sông Aciravati và bảo người lái đò:

- Này chú, tôi muốn qua sông, chú cho tôi lên đò đi.

- Thưa Tôn giả, trời tối rồi, hãy ở lại đây.

- Này chú, ta không thể ở lại đây, cho ta qua sông.

Người lái đò bực tức nói:

- Vậy thì ngài Sa-môn hãy mau lên đi.

Rồi đưa vị Tỷ-kheo lên đò, nhưng y lái đò thật vụng về khiến nước văng vào mạn đò làm ướt y của vị Tỷ-kheo, và đến khi trời tối mới đưa được ông qua bờ kia.

Khi vị Tỷ-kheo đến tinh xá, ông không thể kịp yết kiến đức Phật ngay hôm ấy.

Hôm sau, ông đi đánh lễ bậc Đạo Sư và ngỏ xuống một bên. Bậc Đạo Sư đáp lễ và hỏi ông đến khi nào:

- Thưa hôm qua.

- Thế sao mãi hôm nay ông mới đến thăm ta?

Khi nghe rõ lý do, bậc Đạo Sư bảo:

- Không phải chỉ bây giờ, mà cả ngày xưa, kẻ ấy cũng thô lỗ, y làm phiền các trí nhân ngày xưa giống như đã làm phiền ông.

Rời theo lời thỉnh cầu, Ngài kể một chuyện đời xưa.

-ooOoo-

Ngày xưa, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, Bồ-tát được sanh vào một gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, ngài học tập đủ mọi môn nghệ thuật tại Takkasila, rồi trở thành một vị khổ hạnh. Sau một thời gian dài sống toàn củ, quả rừng ở vùng Tuyết Sơn, ngài đi đến Ba-la-nại để tìm muối và dấm. Ngài ở trong vườn ngự uyển và hôm sau vào kinh thành khát thực. Từ sân thượng hoàng cung, vua thấy ngài và hài lòng trước tướng mạo oai nghi của ngài nên cho người triệu ngài vào cung và cúng dường thực phẩm. Vua hứa mời ngài an trú trong ngự uyển và hàng ngày vua đến tham kiến ngài.

Bồ-tát bảo:

- Thưa Đại vương, một vị vua phải trị nước công bình, tránh xa Bốn ác đạo, đầy nhiệt tâm tinh cần, kham nhẫn, từ ái, lân mẫn toàn dân.

Với lời khuyên giáo thông thường như thế, ngài ngâm hai vần kệ đầu:

Đừng bao giờ giận, hỡi Minh quân,

Chúa tể trần gian, chớ hận sân,

Đừng lấy lòng sân bù mối hận

Quân vương như vậy đáng suy tôn.

Dù ở rừng xanh hoặc ở làng,

Ở trên bờ biển, giữa trùng dương,

Chớ bao giờ giận, ta khuyên nhủ

Mãi mãi từ nay, hỡi Đại vương.

Như vậy, Bồ-tát ngâm đôi vần kệ ấy hàng ngày cho vua nghe. Vua hoan hỷ ban tặng ngài một ngôi làng có số lợi tức là một trăm ngàn đồng vàng, song ngài từ chối. Bồ-tát sống theo cách này suốt mười hai năm liền. Sau đó ngài nghĩ: "Ta đã ở đây quá lâu, nay ta muốn du hành qua quốc độ rồi trở về".

Thế là không báo với vua, ngài chỉ nói riêng với người giữ vườn:

- Nay Hiền hữu, ta thấy chán, ta muốn du hành trong nước rồi trở về, nhờ bạn trình với đức vua.

Ngài đi ngay ra bên đò ở sông Hằng. Ở đó có gã chèo đò ngu ngốc tên là Avàriyapita, y không hiểu đạo hạnh của bậc hiền nhân, cũng chẳng biết luôn cả việc ích lợi hay thiệt hại của riêng mình. Khi dân chúng muốn qua sông Hằng, trước tiên y đưa họ qua rồi sau đó đòi tiền đò. Có khi họ không trả tiền, y liền gây sự với họ, rồi chỉ nhận được lời mạ lỵ và đấm đá chứ rất ít tiền bạc, y thật ngu dại mù quáng đến thế.

Về gã này, bậc Đạo Sư ngâm vần kệ thứ ba phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng của Ngài:

Chú A-và-ri-ya,

Thuyền lướt sóng Hằng Hà,

Trước tiên đưa du khách,

Rồi mới hỏi tiền phà,

Do vậy ăn đòn mãi,

Thật xui xẻo, đại khờ!

Bồ-tát đến gặp gã lái đò này và bảo:

- Hiền hữu, hãy đưa ta qua bờ kia.

- Nay Sa-môn, ngài sẽ trả tiền cho tôi chứ? Y đáp.

- Nay Hiền hữu, ta sẽ chỉ cho chú biết cách làm tăng trưởng tài lợi, an lạc và đức hạnh.

Gã lái đò nghĩ thầm: "Chắc chắn vị này sẽ cho ta một cái gì đó".

Rồi y đưa ngài sang sông và nói:

- Xin cho tôi tiền đò.

Bồ-tát bảo:

- Được rồi, này Hiền hữu.

Và thế là muốn dạy cho y biết trước tiên phải làm cách nào để tăng thêm của cải, ngài ngâm vần kệ này:

Hỏi tiền trước lúc chờ qua sông,

Chớ đến bờ kia hỏi nhọc công,

Chú chớ bá nhơn nên bá tánh,

Tánh tình thay đổi trước sau luôn.

Gã lái đò nghĩ thầm: "Đây chỉ là lời vị ấy khuyên ta, nay phải cho ta thêm cái gì chứ". Song Bồ-tát bảo:

- Nay Hiền hữu, chú đã có cách làm ra tiền rồi đấy, nay hãy nghe cách làm tăng an lạc cùng đức hạnh.

Rồi ngài lại ngâm vãn kệ khuyên giáo:

*Dù ở rừng xanh hoặc ở làng,
Ở trên bờ biển, giữa trùng dương,
Chớ bao giờ giận, ta khuyên chú
Mãi mãi từ nay, hồi thiện nhân.*

Như thế, sau khi đã dạy cách làm tăng trưởng an lạc và đức hạnh, ngài bảo:

- Vậy là chú có cách làm tăng an lạc và đức hạnh.

Nhưng gã ngu si kia không xem lời khuyên giáo của ngài ra gì cả, lại đáp:

- Này Sa-môn, đây là các thứ ngài cho tôi thể tiền phà đây à?

- Đúng vậy, Hiền hữu.

- Tôi không cần thứ ấy, cho tôi thứ khác kia.

- Này Hiền hữu, ngoài thứ ấy ta không có gì khác.

- Thế tại sao ngài lại đi trên thuyền tôi?

Y đáp, và ném vị khổ hạnh lên bờ, ngồi lên ngực ngài và đâm vào mồm ngài.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Các vị thầy khi nhà khổ hạnh khuyên giáo vua, thì nhận được ân tứ một ngôi làng, còn khi khuyên giáo như vậy với một gã lái đò ngu ngốc thì được vài các đâm vào mồm. Cho nên khi khuyên giáo phải lựa người thích hợp, chớ nói với người không thích hợp.

Rồi Ngài ngâm vãn kệ xuất phát từ Trí tuệ Tối thắng trí của Ngài:

*Vua nghe lời khuyên thiện, đã ban
Lợi tức phần ta cả một làng,
Chú lái đò nghe lời khuyên thiện
Lại đánh người cho ngã xuống đàng.*

Trong khi gã kia đánh vị Sa-môn, vợ y đem cơm lại cho y, thấy vậy liền bảo:

- Này chàng, đây là vị khổ hạnh trong triều vua, đừng đánh ngài.

Y nổi giận đáp:

- Cô lại cấm ta đánh kẻ tu hành giả mạo này ư?

Rồi y nhảy lên đánh vợ ngã xuống đất. Đĩa cơm đổ hết vỡ tan, còn vợ y phải trụ thai.

Quần chúng vây y lại và la lớn:

- Quân khốn nạn giết người.

Họ trói y lại đưa đến nhà vua. Ngài xử phạt y theo pháp luật.

Với Trí tuệ Tối thắng, bậc Đạo Sư giải thích vấn đề qua vần kệ cuối cùng:

*Cơm đổ, vợ y đánh tả tơi,
Thai nhi chết trước lúc ra đời,
Lời khuyên cho kẻ này vô dụng
Như vàng ròng tặng thú hoang thôi.*

-ooOoo-

Khi bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại, Ngài tuyên thuyết các Sự Thật. Khi kết thúc các Sự Thật, vị Tỷ-kheo đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu):

- Vào thời ấy, gã lái đò là chú lái ngày nay, vua là Ànanda và vị khổ hạnh chính là Ta.

-ooOoo-